

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-PT

Ngày: 02-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang;

Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Phan Đình L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Đình L, sinh năm 1984, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố A, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình Đ và bà Võ Thị T; có vợ tên Võ Ngọc Anh T1 và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông Phan Đình Đ, sinh năm: 1955, vắng mặt.

- Bà Võ Thị T, sinh năm: 1959; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Chị Võ Ngọc Anh T1, sinh năm: 1993, địa chỉ: Ấp T2, xã T3, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Văn T4 – Luật sư Văn phòng Luật sư Việt Nhật, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Mai Thị K, sinh năm: 1996, địa chỉ: Ấp A1, xã T5, huyện H, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Anh Phan Đình T6, sinh năm: 1989, địa chỉ: Khu phố A, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11-6-2017, Phan Đình L điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-040.60 từ khu vực gần nhà cha mẹ của L thuộc khu phố A, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đi về nhà vợ thuộc địa bàn xã T3, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khi lưu thông đến đoạn đường 784 (Tỉnh lộ 19) khu vực ấp B1, xã M, Huyện C, tỉnh Tây Ninh; L điều khiển xe lấn sang phần đường phía bên tay trái để vượt xe chạy cùng chiều. Lúc này có xe mô tô biển số 70U1-2769 do anh Trần Duy C1, sinh năm 1999 ngụ ấp G, xã H1, huyện D1, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe theo chiều ngược lại; do L lưu thông không đúng phần đường nên xe ô tô do L điều khiển đã đụng vào xe mô tô do anh C1 điều khiển; hậu quả làm anh C1 tử vong tại chỗ. Sau khi gây tai nạn, L điều khiển xe ô tô nêu trên bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Đến chiều ngày 12-6-2017, L đến Công an Huyện C, tỉnh Tây Ninh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 95 ngày 16-6-2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của Trần Duy C1 có nồng độ cồn trong máu là 111,427mg/100ml máu.

Tại Kết luận giám định số 81 ngày 03-7-2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Trần Duy C1 tử vong do đa chấn thương nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 420 ngày 21-9-2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Phan Đình L:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn.

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 11-01-2018 của Toà án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Đình L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo Phan Đình L 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, bị cáo Phan Đình L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan.

Luật sư bào chữa cho bị cáo hoàn toàn thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là oan cho bị cáo vì bản thân bị cáo không phải là người gây ra tai nạn cho bị hại Trần Duy C1, bị cáo đã nhận tội thay cho em trai là Phan Đình T6, việc này thể hiện rõ ở các vấn đề sau:

Thứ nhất, lời khai của những người liên quan trong vụ án là chị Mai Thị K, anh Phan Đình T6 và những người làm tại gara xe thể hiện nhiều mâu thuẫn, có lúc khai chị K và anh T6 cùng đi chung đến gara nhưng có khi lại khai anh T6 lái xe đến trước, chị K đến sau. Tuy nhiên, trong thực tế anh T6 là người điều khiển chiếc xe tải gây ra tai nạn và đưa xe đến gara, trên xe có chị K đi cùng.

Thứ hai, không khó để xác định cuộc gọi vào chiều ngày 11-6-2017 là do anh T6 gọi cho bị cáo L, thậm chí trước ngày đó bị cáo L không gọi cho bất cứ ai, điều này chứng minh L đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi nhận điện thoại của anh T6, bị cáo mới điều khiển xe mô tô đến gara; đồng thời, anh T6 cũng đã thuê một chiếc xe khác để vận chuyển trái cây trên xe gây tai nạn sang.

Thứ ba, tại phiên tòa phúc thẩm khi bị hỏi ngẫu nhiên về màu áo của bị hại, bị cáo L đã xác định bị hại mặc áo sơ mi màu xanh là hoàn toàn không chính xác vì khi đó bị hại mặc áo sơ mi trắng sọc đen, điều này càng khẳng định rõ bị cáo L không có mặt ở hiện trường và gây ra tai nạn.

Trước phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ diễn biến và rất phù hợp với tài liệu trong hồ sơ vụ án, cứ nghĩ rằng nhận tội sẽ không sao nhưng đến khi nhận mức án tù giam bị cáo mới thức tỉnh. Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, cần phải nghiêm minh, ai có tội thì người đó phải chịu, cần xác định đúng bị cáo trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm điều tra lại từ đầu để giải quyết vụ án cho đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a, b, c Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung vì bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần nhưng trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đều không có luật sư bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo; đồng thời, tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan, toàn diện vụ án để xác định sự thật và đem lại sự công bằng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với bị cáo Phan Đình L; ngày 21-9-2017, Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa có kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn.

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26-11-2017 đối với bị cáo L (bút lục 157) thể hiện bị cáo không yêu cầu người bào chữa, nhưng căn cứ điểm b khoản 2 Điều 57 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 quy định *“Trong trường hợp bị can, bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần; nếu bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án phải yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ”*. Ngoài ra, do bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần nên theo quy định pháp luật phải có người đại diện hợp pháp cho bị cáo trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện từ giai đoạn điều tra đến truy tố cũng như xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đều không thực hiện việc chỉ định người bào chữa cho bị cáo L cũng như không có người đại diện hợp pháp cho bị cáo.

1.2 Việc không chỉ định người bào chữa và không có người đại diện hợp pháp cho bị cáo đã ảnh hưởng đến quyền của bị cáo đồng thời ảnh hưởng đến quyền có mặt của họ khi tiến hành hỏi cung bị can; đặc biệt là quyền kháng cáo bản án, các vấn đề này được quy định tại các điểm b, o khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về mặt nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L kháng cáo kêu oan vì cho rằng tại thời điểm xảy ra vụ án bị cáo đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi T6 là em của bị cáo điều khiển xe tải biển số 70C-040.60 gây ra tai nạn trên địa bàn xã M, Huyện C đến gara xe tại Thành phố Hồ Chí Minh đã điện thoại cho bị cáo đến. Ngoài T6 điều khiển xe còn có K là bạn gái của T6 cũng đi cùng. Trái cây trên xe đã được T6 vận chuyển sang xe khác sau khi gây ra tai nạn. Vì thời gian này gia đình của bị cáo có nhiều chuyện xảy ra, anh của bị cáo là T7 liên quan đến một vụ án hình sự đang bị tạm giam, bản thân bị cáo trước đó đã bị tai nạn xe chấn thương vùng đầu nên bị cáo đã đồng ý đứng ra nhận tội thay cho T6 nhằm giúp đỡ phần nào cho gánh nặng của gia đình.

Nhận thấy, lời khai của Phan Đình T6, Mai Thị K, Phan Văn D tại các bút lục 112, 114, 116, 130, 140 có nhiều mâu thuẫn nên cần thiết phải tiến hành lấy lời khai đối chất. Đồng thời, để có đủ cơ sở giải quyết vụ án đúng đắn, khách quan cần điều tra làm rõ những vấn đề sau đây: Bị cáo L làm công việc gì ở đâu, sống chung với ai, bị cáo có thường về thăm gia đình tại Tây Ninh không, mỗi lần về bằng phương tiện gì. Ngày 11-6-2017 bị cáo đã đi đâu, làm gì, với ai, đi bằng phương tiện gì, những ai biết việc này. Theo lời khai của bị cáo xác định ngày 11-6-2017 bị

cáo từ Thành phố Hồ Chí Minh về Tây Ninh để thăm anh trai là T7 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tây Ninh, vậy bị cáo xuất phát từ lúc mấy giờ, đến Tây Ninh lúc mấy giờ, bị cáo đã đến thăm T7 chưa, đi với ai, bị cáo có điều khiển xe tải biển số 70C-040.60 không; nếu có thì xe để tại đâu, bị cáo lấy xe lúc mấy giờ, mục đích sử dụng xe để làm gì, đi đâu, bị cáo dự định khi nào sẽ trả lại xe, trên xe có chở gì không. Đối với anh T6, chị K cần làm rõ ngày xảy ra tai nạn cả hai đã làm gì, ở đâu, có ai biết việc đó không, tại sao lại đến Thành phố Hồ Chí Minh, đi chung hay đi riêng. T6 hay L điện thoại cho nhau trước, nội dung cuộc điện thoại là gì. Ngoài ra, cần phải lấy lời khai của chủ gara xe để xác định ai là người điều khiển xe tải gây ra tai nạn đến gara xe, diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 11-6-2017 tại gara. Từ đó mới có đủ cơ sở xác định sự thật của vụ án, ai là người gây ra tai nạn cho bị hại, có hay không việc L nhận tội thay cho T6.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và còn nhiều nội dung trong vụ án chưa được làm rõ nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do hủy án nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Huyện C giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

Lê Thị Thu Trang